

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1979; địa chỉ: ... Hòa Bình, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1979; địa chỉ: ... Hòa Bình, Phường N, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/11/2005 cấp, không còn giá trị pháp lý).

b) Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh N (nam), sinh ngày 15/6/2007 và trẻ Nguyễn Thanh D (nam), sinh ngày 10/10/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000đồng/tháng/2 trẻ. Hai bên thỏa thuận tự giao nhận tiền cấp dưỡng, bắt đầu từ tháng 11/2021 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T còn phải trả thêm khoản tiền lãi đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

đ) Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc L chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T và bà L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019514 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường M, Quận MM, TP HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy

